

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Số đơn hàng: 1.2-26/CNQLPTDA/PVFCCo

Tên đơn hàng: THI CÔNG CẢI TẠO SỬA CHỮA MỘT SỐ CỬA TẠI CÁC KHO VÀ CẦU THANG CỦA NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ NĂM 2026

Phát hành ngày: 21/07/2026

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO GIÁ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	2
TỪ NGỮ VIẾT TẮT	3
Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP	4
Mục 1. Phạm vi đơn hàng	4
Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp.....	4
Mục 3. Làm rõ, sửa đổi HSMCG, khảo sát hiện trường.....	4
Mục 4. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào giá	5
Mục 5. Thành phần của HSCG	5
Mục 6. Giá chào và giảm giá	5
Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSCG.....	6
Mục 8. Bảo đảm dự chào giá	6
Mục 9. Quy cách HSCG	7
Mục 10. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSCG	8
Mục 11. Mở chào giá	8
Mục 12. Làm rõ HSCG	9
Mục 13. Nhà cung cấp phụ:	9
Mục 14. Ưu đãi trong lựa chọn nhà cung cấp	9
Mục 15. Đánh giá HSCG, Đối chiếu tài liệu & thương thảo hợp đồng.....	9
Mục 16. Điều kiện xét duyệt trúng chào giá	11
Mục 17. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp	11
Mục 18. Điều kiện ký kết hợp đồng.....	11
Mục 19. Bảo đảm thực hiện hợp đồng.....	12
Mục 20. Giải quyết kiến nghị trong lựa chọn nhà cung cấp	12
Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSCG	13
Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ HSCG.....	13
Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	13
Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.....	16
Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về giá	18
Chương III. BIỂU MẪU	19
Chương IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐƠN HÀNG	36
Chương V. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG	44

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Bên mời chào giá	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP- Chi nhánh Quản lý và Phát triển Dự án
ĐKHD	Điều kiện của hợp đồng
HSMCG	Hồ sơ mời chào giá
HSCG	Hồ sơ chào giá
NCC	Nhà cung cấp
HSTK	Hồ sơ thiết kế
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 22/2023/QH15
Nghị định 214/2025/ NĐ-CP	Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
VND	đồng Việt Nam

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Phạm vi đơn hàng

1. Bên mời chào giá: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Quản lý và Phát triển Dự án kính mời nhà cung cấp tham gia chào giá cạnh tranh đơn hàng được mô tả tại **Chương IV – Yêu cầu đối với đơn hàng**.
- Tên đơn hàng: **Thi công cải tạo sửa chữa một số cửa tại các kho và cầu thang của nhà máy Đạm Phú Mỹ năm 2026**
- Số đơn hàng: **1.2-26/CNQLPTDA/PVFCCo.**
2. Nguồn vốn (hoặc phương thức thu xếp vốn) để thực hiện đơn hàng: vốn sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP theo Quyết định số 26-48/QĐ-PBHC ngày 07/01/2025.
3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
4. Thời gian thực hiện hợp đồng:
 - Trong vòng 60 ngày kể từ ngày CĐT bàn giao mặt bằng thi công.
5. Địa điểm thi công: Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
4. Có tên trong danh sách đăng ký mua hồ sơ mời chào giá.

Mục 3. Làm rõ, sửa đổi HSMCG, khảo sát hiện trường

1. Làm rõ HSMCG

Trong trường hợp cần làm rõ HSMCG, nhà cung cấp phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời chào giá muộn nhất 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng chào giá. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSMCG của nhà cung cấp, bên mời chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà cung cấp khác đã mua hoặc nhận HSMCG từ bên mời chào giá, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà cung cấp đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSMCG thì bên mời chào giá tiến hành sửa đổi HSMCG theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSMCG

Trường hợp sửa đổi HSMCG, bên mời chào giá sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà cung cấp đã nhận HSMCG không muộn hơn 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng chào giá, trường hợp không đủ 03 ngày làm việc thì bên mời chào giá phải gia hạn thời điểm đóng

chào giá tương ứng.

Nhằm giúp nhà cung cấp có đủ thời gian để sửa đổi HSCG, bên mời chào giá có thể gia hạn thời điểm đóng chào giá quy định tại khoản 2 Mục 10 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp bằng việc sửa đổi HSMCG

3. Khảo sát hiện trường

- Bên mời chào giá sẽ tổ chức Khảo sát hiện trường **từ ngày 20/07/2026 đến ngày 27/07/2026**
- **Địa điểm khảo sát hiện trường:** Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bên chào giá liên hệ trước với đầu mối bên mời chào giá: Ông **Nguyễn Huy Hoàng** – số điện thoại **0978 867 747** để được hướng dẫn chuẩn bị các thủ tục về an ninh, an toàn trước khi khảo sát hiện trường.

Mục 4. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào giá

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào giá.
2. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là VND.
3. HSCG cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSCG được trao đổi giữa bên mời chào giá và nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSCG có thể được cung cấp bằng Tiếng Anh.

Mục 5. Thành phần của HSCG

HSCG do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;
2. Thư giảm giá (nếu có);
3. Các văn bản bổ sung, làm rõ HSCG (nếu có);
4. Bản cam kết thực hiện đơn hàng theo Mẫu số 09 Chương III – Biểu mẫu;
5. Thỏa thuận liên danh: Không áp dụng;
6. Bảo lãnh dự chào giá theo Mẫu số 04 Chương III – Biểu mẫu;
7. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào giá, của nhà cung cấp và tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà cung cấp;
8. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 05 Chương III – Biểu mẫu;
9. Phương án quản lý và kế hoạch thực hiện đơn hàng theo Mẫu 10 Chương III – Biểu mẫu;
10. Các nội dung khác: không yêu cầu.

Mục 6. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào giá bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện đơn hàng (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSMCG.
2. Nhà cung cấp phải nộp HSCG cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc tại Bảng tổng hợp giá chào quy định tại Mẫu số 05 Chương III - Biểu mẫu.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào giá hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà cung cấp phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSCG hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời chào giá nhận được trước thời điểm đóng chào giá. Thư giảm giá sẽ được bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSCG và được mở đồng thời cùng HSCG của nhà cung cấp; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSCG và không được ghi vào biên bản mở chào giá thì không có giá trị.
4. Giá chào của nhà cung cấp phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng chào giá theo quy định. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSCG của nhà cung cấp sẽ bị loại.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSCG

1. Thời gian có hiệu lực của HSCG là **90 ngày**, kể từ ngày có thời điểm đóng chào giá. HSCG nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.
2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSCG, bên mời chào giá có thể đề nghị các nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của HSCG đồng thời yêu cầu nhà cung cấp gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự chào giá. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc gia hạn thì HSCG của nhà cung cấp này không được xem xét tiếp và trong trường hợp này nhà cung cấp được nhận lại bảo đảm dự chào giá. Nhà cung cấp chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSCG.

Mục 8. Bảo đảm dự chào giá

1. Nhà cung cấp phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSCG theo hình thức: “Thư bảo lãnh của ngân hàng”. Thư bảo lãnh phải áp dụng theo Mẫu thư bảo lãnh quy định tại HSMCG này hoặc một Mẫu thư bảo lãnh khác nhưng phải bao gồm đầy đủ nội dung cơ bản của bảo lãnh dự chào giá quy định tại HSMCG này.
 - Hoặc Nhà cung cấp có thể nộp tiền mặt trực tiếp Bảo đảm dự chào giá cho BMCG (BMCG sẽ hoàn lại sau khi có thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp).
2. Nội dung và hiệu lực của bảo đảm dự chào giá
 - a. Giá trị và đồng tiền bảo đảm dự chào giá là: **80.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng*)
 - Đồng tiền của Đảm bảo dự chào giá: đồng Việt Nam.
 - b. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự chào giá: tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSCG.
 - c. Trường hợp cần gia hạn thời gian có hiệu lực của HSMCG sau thời điểm đóng chào giá, BMCG có văn bản yêu cầu nhà cung cấp gia hạn tương ứng thời gian

có hiệu lực của bảo đảm dự chào giá. Trong trường hợp này, nhà cung cấp phải gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự chào giá và không được thay đổi nội dung trong HSCG đã nộp. Trường hợp nhà cung cấp từ chối gia hạn thì HSCG sẽ không còn giá trị và bị loại; BMCG hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự chào giá cho nhà cung cấp trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được văn bản từ chối gia hạn

- d. Bảo đảm dự chào giá được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Khoản 2 Mục này, không đúng tên Bên mời chào giá (đơn vị thụ hưởng), không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên mời chào giá
- e. Bảo đảm dự chào giá được hoàn trả hoặc giải tỏa cho nhà cung cấp không được lựa chọn không quá 14 ngày kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà cung cấp được phê duyệt. Đối với nhà cung cấp được lựa chọn, bảo đảm dự chào giá được hoàn trả hoặc giải tỏa khi nhà cung cấp thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng.
- f. Bảo đảm dự chào giá không được hoàn trả trong các trường hợp sau đây:
 - i. Sau thời điểm đóng chào giá và trong thời gian có hiệu lực của HSCG, nhà cung cấp rút HSCG hoặc có văn bản từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong HSCG theo yêu cầu của HSMCG;
 - ii. Nhà cung cấp không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hợp đồng;
 - iii. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo mời thương thảo hoặc đã thương thảo hợp đồng nhưng từ chối hoàn thiện, ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - iv. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng chào giá trừ trường hợp bất khả kháng;
 - v. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối ký hợp đồng trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - vi. Nhà cung cấp từ chối mở bảo lãnh thực hiện hợp đồng (nếu được quy định trong điều khoản hợp đồng đã ký).

Mục 9. Quy cách HSCG

1. Nhà cung cấp phải chuẩn bị **01 bản gốc và 01 bản scan chụp lưu trong USB** HSCG đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng là “**BẢN GỐC HỒ SƠ CHÀO GIÁ**”.

Trường hợp sửa đổi, thay thế HSCG thì nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và các bản chụp hồ sơ sửa đổi, thay thế với số lượng bằng số lượng bản chụp HSCG đã nộp. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ “**BẢN GỐC HỒ SƠ CHÀO GIÁ SỬA ĐỔI**”, “**BẢN GỐC HỒ SƠ CHÀO GIÁ THAY THẾ**”.

2. Túi đựng HSCG, HSCG sửa đổi, HSCG thay thế của nhà cung cấp phải được niêm phong và ghi rõ các thông tin sau:
 - **Tên đơn hàng: Thi công cải tạo sửa chữa một số cửa tại các kho và cầu thang của nhà máy Đạm Phú Mỹ năm 2026**

- **Tên nhà cung cấp:**
- **Bên mời chào giá: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP**
- **Chi nhánh Quản lý và Phát triển Dự án.**

3. Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản scan chụp lưu trong USB. Việc đối chiếu bản gốc và bản scan được quy định tại Mục 17 Chương này. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản scan chụp lưu trong USB nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản scan chụp lưu trong USB dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản scan chụp lưu trong USB, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì HSCG của nhà cung cấp bị loại.
4. Tất cả các thành phần của HSCG nêu tại Mục 5 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền).
5. HSCG do nhà cung cấp chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào giá.

Mục 10. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSCG

1. Địa chỉ nộp HSCG: CN Quản lý và Phát triển dự án (CN QLPTDA) Nhà máy Đạm Phú Mỹ, KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, TP HCM, Bà: *Phan Hà Quỳnh Lê*; Email: *phql@pvfcco.com.vn*; Số điện thoại: *0973.994.192*).
2. Thời điểm hết hạn nộp HSCG: **10 giờ 00 phút ngày 27/07/2026**
3. Nhà cung cấp nộp trực tiếp hoặc gửi bưu điện HSCG đến địa chỉ nêu tại khoản 1 mục này.
4. Bên mời chào giá sẽ tiếp nhận HSCG của tất cả nhà cung cấp (i) nộp HSCG theo quy định tại điểm 1 điều này và (ii) có chứng từ chứng minh đã gửi HSCG bản gốc cho bên mời chào giá trước thời điểm đóng chào giá. Trường hợp Bên mời chào giá nhận được HSCG sau thời điểm đóng chào giá hoặc chứng từ gửi HSCG bản gốc có thời điểm gửi sau thời điểm đóng chào giá thì HSCG bị loại.
5. Sau khi nộp, nhà cung cấp có thể rút lại HSCG bằng cách gửi qua email văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp đến bên mời chào giá trước thời điểm đóng chào giá.
6. Trước thời điểm đóng chào giá, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSCG thì nhà cung cấp nộp HSCG thay thế hoặc HSCG sửa đổi cho bên mời chào giá với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 9 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp.

Mục 11. Mở chào giá

1. Bên mời chào giá tiến hành mở công khai HSCG của các nhà cung cấp vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 27/07/2026 tại CN Quản lý và Phát triển dự án (CN QLPTDA), KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, TP HCM (Bà: *Phan Hà Quỳnh Lê* – Ban QLDA; email: *phql@pvfcco.com.vn*; sdt: *0973.994.192*). Việc mở

chào giá không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà cung cấp tham dự chào giá.

2. Việc mở chào giá được thực hiện đối với từng HSCG theo thứ tự chữ cái tên của nhà cung cấp và theo trình tự sau đây:
 - a. Kiểm tra niêm phong;
 - b. Mở bản gốc HSCG và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: tên nhà cung cấp, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSCG, giá trị của bảo đảm dự chào giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự chào giá (nếu có) và các thông tin khác mà bên mời chào giá thấy cần thiết. Trường hợp đơn hàng chia thành nhiều phần độc lập thì còn phải đọc giá chào và giá trị giảm giá (nếu có) cho từng phần.
 - c. Bên mời chào giá không được loại bỏ bất kỳ HSCG nào khi mở chào giá, trừ các HSCG nộp sau thời điểm đóng chào giá.
3. Bên mời chào giá phải lập biên bản mở chào giá trong đó bao gồm các thông tin quy định tại khoản 2 Mục này. Biên bản mở chào giá phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời chào giá và các nhà cung cấp tham dự trực tiếp lễ mở chào giá. Việc thiếu chữ ký của nhà cung cấp trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực.

Mục 12. Làm rõ HSCG

1. Sau khi mở chào giá, nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ HSCG theo yêu cầu của bên mời chào giá.
2. Nhà cung cấp được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình đến bên mời chào giá, qua email, trước 03 ngày làm việc sau ngày có thời điểm đóng chào giá và phù hợp với tiến độ đánh giá HSCG. Bên mời chào giá có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà cung cấp để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSCG.
3. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà cung cấp, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 13. Nhà cung cấp phụ:

Không áp dụng

Mục 14. Ưu đãi trong lựa chọn nhà cung cấp

Không áp dụng.

Mục 15. Đánh giá HSCG, Đối chiếu tài liệu & thương thảo hợp đồng

1. Việc đánh giá HSCG được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSCG. Nhà cung cấp có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.
2. Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: báo cáo đánh giá HSCG; HSCG và các tài liệu làm rõ HSCG (nếu có) của nhà cung cấp; HSMCG.

3. Đối chiếu tài liệu

Bên mời chào giá sẽ tiến hành đối chiếu với thông tin giữa bản gốc và bản scan của HSCG của Nhà cung cấp được xếp hạng thứ nhất. Trường hợp phát hiện nhà cung cấp không trung thực dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà cung cấp thì sẽ bị coi là có hành vi gian lận và HSCG của nhà cung cấp này sẽ bị loại. Bên mời chào giá sẽ xem xét thực hiện bước đối chiếu tài liệu của nhà cung cấp được xếp hạng tiếp theo.

4. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng như sau:

a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung nhà cung cấp đã chào theo đúng yêu cầu nêu trong HSMCG;

b) Trong quá trình đánh giá HSCG và thương thảo hợp đồng, nếu phát hiện hạng mục công việc, khối lượng mời chào giá nêu trong Bảng tổng hợp giá chào thiếu so với hồ sơ thiết kế thì Bên mời chào giá yêu cầu nhà cung cấp bổ sung khối lượng công việc thiếu đó trên cơ sở đơn giá đã chào; trường hợp trong HSCG chưa có đơn giá thì Bên mời chào giá báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định việc áp đơn giá nêu trong dự toán đã phê duyệt đối với khối lượng công việc thiếu so với hồ sơ thiết kế hoặc đơn giá của nhà cung cấp khác đã vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật nếu đơn giá này thấp hơn đơn giá đã phê duyệt trong dự toán đơn hàng;

c) Khi thương thảo hợp đồng đối với phần sai lệch thiếu, trường hợp trong HSCG của nhà cung cấp không có đơn giá tương ứng với phần sai lệch thì phải lấy mức đơn giá dự chào giá thấp nhất trong số các HSCG của nhà cung cấp khác đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc lấy mức đơn giá trong dự toán được duyệt nếu chỉ có duy nhất nhà cung cấp này vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở thương thảo đối với sai lệch thiếu đó.

5. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSMCG và HSCG, giữa các nội dung khác nhau trong HSCG có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Thương thảo về các sai lệch do nhà cung cấp phát hiện và đề xuất trong HSCG (nếu có);

c) Thương thảo về nhân sự chủ chốt

Trong quá trình thương thảo, nhà cung cấp không được thay đổi nhân sự chủ chốt đã đề xuất trong HSCG, trừ trường hợp do thời gian đánh giá HSCG kéo dài hơn so với quy định hoặc vì lý do bất khả kháng mà các vị trí nhân sự chủ chốt do nhà cung cấp đã đề xuất không thể tham gia thực hiện hợp đồng. Trong trường hợp đó, nhà cung cấp được quyền thay đổi nhân sự khác nhưng phải bảo đảm nhân sự dự kiến thay thế có trình độ, kinh nghiệm và năng lực tương đương hoặc cao hơn với nhân sự đã đề xuất và nhà cung cấp không được thay đổi giá chào;

d) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của đơn hàng;

đ) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

6. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, Bên mời chào giá báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 16. Điều kiện xét duyệt trúng chào giá

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị trúng chào giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có HSCG hợp lệ quy định tại Mục 1 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSCG;
- b) Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSCG;
- c) Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSCG;
- d) Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất;
- e) Có giá đề nghị trúng chào giá không vượt dự toán đơn hàng được phê duyệt **2.602.991.073 VNĐ** (không bao gồm giá trị dự phòng).

Mục 17. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào giá theo đường bưu điện, fax và đăng tải kết quả lựa chọn nhà cung cấp trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và/hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.
2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, Bên mời chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Mục 18. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSCG của nhà cung cấp được lựa chọn còn hiệu lực.
2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà cung cấp được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện đơn hàng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp, nếu vẫn đáp ứng yêu cầu để thực hiện đơn hàng thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Trường hợp thực tế nhà cung cấp không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định nêu trong HSMCG thì chủ đầu tư sẽ từ chối ký kết hợp đồng với nhà cung cấp. Khi đó, chủ đầu tư sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp và mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.

3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện đơn hàng theo đúng tiến độ.

Mục 19. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà cung cấp trúng chào giá phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do một trong các ngân hàng **VCB, Vietinbank, BIDV, Agribank, MB** hoặc đặt cọc với giá trị và nội dung theo quy định tại Điều 9 Chương V - Dự thảo hợp đồng ban hành kèm HSMCG này. Trường hợp nhà cung cấp sử dụng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì phải lập theo Mẫu số 11 Chương V hoặc một mẫu khác được chủ đầu tư chấp thuận.
2. Nhà cung cấp không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:
 - a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;
 - b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
 - c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Mục 20. Giải quyết kiến nghị trong lựa chọn nhà cung cấp

1. Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.
2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:
Ông Mai Đình Thảo – Phó Giám đốc Chi nhánh Quản lý và Phát triển Dự án.
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Chi nhánh Quản lý và Phát triển Dự án, KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.38.256.258 – fax: 028.38.256.269

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSCG

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ HSCG

1.1. Kiểm tra HSCG:

- a) Kiểm tra số lượng bản gốc, bản scan chụp lưu trong USB HSCG;
- b) Kiểm tra các thành phần của HSCG theo yêu cầu tại Mục 5 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản scan chụp trong USB để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSCG.

1.2. Đánh giá tính hợp lệ HSCG:

HSCG của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSCG.
- b) Có đơn chào giá được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) theo quy định của HSMCG (*đại diện hợp pháp của NCC là người đại diện theo pháp luật của NCC hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định tại Mẫu số 2 Chương III*);
- c) Thời gian thực hiện dịch vụ nêu trong HSCG phải đáp ứng yêu cầu nêu tại khoản 4 Mục 1 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp của HSMCG
- d) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSCG;
- e) Có bảo đảm dự chào giá hợp lệ theo quy định tại Mục 8 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp
- f) Thời gian có hiệu lực của HSCG đáp ứng yêu cầu tại Mục 7 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;
- g) Nhà cung cấp bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp.

Nhà cung cấp có HSCG hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm

Nhà cung cấp được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực tài chính và kinh nghiệm nếu đáp ứng các yêu cầu sau:

- Nhà cung cấp nộp bản cam kết theo Mẫu số 09 Chương III – Biểu mẫu để chứng minh nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện đơn hàng đáp ứng yêu cầu nêu trong HSMCG.
- Nhà cung cấp nộp Báo cáo tài chính (03 năm gần nhất) đạt các tiêu chí theo mục (1,2) và chứng minh năng lực kinh nghiệm theo mục (3) được thể hiện bảng sau:

STT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng
1	Số năm nhà cung cấp hoạt động không bị lỗ	03 năm gần đây nhất, theo báo cáo tài chính, nhà cung cấp Đạt

		hoạt động không bị lỗi	
		03 năm gần đây nhất, theo báo cáo tài chính, nhà cung cấp có năm hoạt động bị lỗi	Không đạt
2	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn năm gần đây nhất theo báo cáo tài chính	≥ 1	Đạt
		<1	Không đạt
3	Từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng chào giá, NCC đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn hợp đồng thi công công trình trong nhà máy hóa chất, trong đó: (i) Thi công/sửa chữa công trình dân dụng/công nghiệp; và (ii) Giá trị Hợp đồng/các hợp đồng phải đáp ứng: + Có một hợp đồng có giá trị tối thiểu $\geq 2.602.991.073$ VNĐ, với tư cách là NCC chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc NCC phụ; hoặc + Có hai hợp đồng trở lên, trong đó có một hợp đồng giá trị tối thiểu 1.301.495.537 VNĐ và tổng giá trị các hợp đồng $\geq 2.602.991.073$ VNĐ, với tư cách là NCC chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc NCC phụ.	Phải thỏa mãn yêu cầu	Đạt
		Không thỏa mãn yêu cầu	Không đạt
<u>Ghi chú:</u> <i>Đối với Hợp đồng tương tự: NCC phải cung cấp đầy đủ các thông tin sau:</i> - <i>Hợp đồng, biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng (nếu hợp đồng đã hoàn thành).</i> <i>(Chấp nhận hồ sơ photo sao y công chứng và sẽ đối chiếu bản gốc khi có yêu cầu của bên MCG).</i>			

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật:

Nhà cung cấp được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật nếu đáp ứng tất cả các yêu cầu quy định sau:

a) Về Nhân sự chủ chốt:

Nhà cung cấp phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự theo **Mẫu số 06**.

STT	Vị trí công việc	Số lượng tối thiểu	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ, trình độ chuyên môn
1	Chỉ huy trưởng công trường	01	- Tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trở lên. Hoặc - Đã làm chỉ huy trưởng công trường tối thiểu 01 công trình có quy mô, tính chất tương tự (*)	- Đại học chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp hoặc kỹ thuật. Có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình. Có chứng chỉ bồi dưỡng Chỉ huy trưởng công trường
2	Cán bộ kỹ thuật phụ trách xây dựng	01	- Tối thiểu 03 năm kinh nghiệm. Hoặc - Đã tham gia 01 công trình có quy mô, tính chất tương tự (*)	- Đại học chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp hoặc kỹ thuật.
3	Nhân sự QA/QC	01	- Tối thiểu 02 năm kinh nghiệm. Hoặc - Đã tham gia tối thiểu 01 công trình Xây dựng/Công nghiệp/hóa chất/ dầu khí	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc Kinh tế xây dựng
4	Cán bộ chuyên trách ATVSLĐ	01	- Tối thiểu 02 năm kinh nghiệm. Hoặc - Đã tham gia 01 công trình với vai trò phụ trách An toàn VSLĐ	- Kỹ sư hoặc cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật trở lên. - Phải có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ ATVSLĐ nhóm 2 theo yêu cầu của Pháp luật và còn hạn (NCC cung cấp đầy đủ các tài liệu để chứng minh)
Ghi chú: (*): Công trình có tính chất tương tự là công trình: Thi công, cải tạo sửa chữa các công trình dân dụng và công nghiệp trong nhà máy hóa chất.				

Kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt trong các công việc tương tự được thể hiện ở số năm tối thiểu nhân sự thực hiện các công việc tương tự hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Số năm kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng chào giá. NCC phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất vào **Mẫu số 06** để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu .

b) Về Thiết bị phục vụ thi công công trình:

Nhà cung cấp được yêu cầu kê khai tất cả các máy móc, thiết bị phục vụ thi công công trình theo **Biểu mẫu 7b**. Nhà cung cấp được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về máy móc thiết bị phục vụ thi công công trình nếu đáp ứng tất cả các yêu cầu quy định tại bảng sau:

Stt	Tên thiết bị	ĐVT	Mức độ đáp ứng		Ghi chú
			Về số lượng (tối thiểu)	Về thông số kỹ thuật (tối thiểu)	
1	Cần cẩu bánh hơi	Chiếc	01	Sức nâng 16T	Có đăng kiểm/kiểm định còn hạn. Cung cấp hồ sơ để chứng minh
2	Cần cẩu bánh xích	Chiếc	01	Sức nâng 10T	Có đăng kiểm/kiểm định còn hạn. Cung cấp hồ sơ để chứng minh
3	Máy hàn xoay chiều	Chiếc	01	$\geq 20\text{kW}$	Cung cấp hồ sơ để chứng minh
4	Máy cắt bê tông	Chiếc	01	$\geq 1,5\text{kW}$	Cung cấp hồ sơ để chứng minh

Lưu ý: tất cả các máy móc thiết bị trước khi sử dụng đều phải được kiểm tra, kiểm định theo quy định (nếu có), dán tem theo quy định của pháp luật hiện hành cũng như quy định chung Nhà máy.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Các HSCG đạt yêu cầu ở bước đánh giá về tính hợp lệ & năng lực, kinh nghiệm sẽ được đánh giá kỹ thuật. Sử dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật từng phần công việc của HSMCG khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”, chi tiết như sau:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I	Phạm vi công việc và Yêu cầu kỹ thuật:		
1	Phạm vi cung cấp đơn hàng	Cung cấp bản cam kết đáp ứng đầy đủ phạm vi công việc tại chương IV mục I.2 _ Phạm vi công việc của HSMCG	Không cung cấp bản cam kết đáp ứng đầy đủ phạm vi công việc tại chương IV mục I.2 _ Phạm vi công việc của HSMCG
2	Giải pháp kỹ thuật thi công cải tạo sửa chữa và biện pháp thi công	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công hợp lý	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không đáp

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		đáp ứng theo tất cả các mục tại chương IV Mục II.2 của HSMCG	ứng theo các mục tại chương IV Mục II.2 của HSMCG
3	Cung cấp vật tư, thiết bị công trình	Cung cấp vật tư, thiết bị có đặc tính kỹ thuật, thông tin đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật đối với thiết bị, vật tư tại: chương IV Mục II.3 và phải được kê khai tại Mẫu số 07c của HSMCG	Cung cấp vật tư, thiết bị có đặc tính kỹ thuật, thông tin KHÔNG đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật đối với thiết bị, vật tư tại: chương IV Mục II.3 và không được kê khai tại Mẫu số 07c của HSMCG
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng gồm những nội dung như: quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra các khâu thi công, thực hiện các thí nghiệm phục vụ thi công, ghi nhật ký thi công (Mục 3 - Mẫu 10)	Có thuyết minh hợp lý về biện pháp bảo đảm chất lượng.	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ về biện pháp bảo đảm chất lượng
5	Tiến độ thi công (Đơn chào giá và Mục 4 - Mẫu 10)	Có bảng tiến độ chi tiết cho từng công việc và tổng thời gian thực hiện ≤ 60 ngày.	Không có bảng tiến độ chi tiết cho từng công việc hoặc tổng thời gian thực hiện > 60 ngày.
6	Bảo hành, bảo trì	Có cam kết đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng	Có đề xuất thời gian bảo hành < 12 tháng
II	Các yêu cầu AT-SK-MT-PCCC:		
1	Đáp ứng các yêu cầu về AT-SK-MT-PCCC	Nhà cung cấp có cam kết đáp ứng tất cả yêu cầu tại chương IV Mục II.5 của HSMCG	Nhà cung cấp không có cam kết không đáp ứng một trong các yêu cầu tại chương IV Mục II.5 của HSMCG
Kết luận		Đạt	Không đạt
		Đạt được tất cả các nội dung trên	Không đạt 01 nội dung bất kỳ nào nêu trên

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về giá

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 14 Chương I - Chỉ dẫn nhà cung cấp;

Bước 6: Xếp hạng nhà cung cấp. HSCG có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi và (2) Hiệu chỉnh sai lệch : thực hiện theo hướng dẫn của Luật đấu thầu và Nghị định 214/2025/NĐ-CP;

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO GIÁ (1)

Ngày: [ghi ngày tháng năm ký đơn chào giá]

Tên đơn hàng: [ghi tên đơn hàng theo thông báo mời chào giá]

Kính gửi: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP- Chi nhánh Quản lý và Phát triển Dự án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời chào giá và văn bản sửa đổi hồ sơ mời chào giá số ____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà cung cấp phù hợp với giấy đăng ký kinh doanh / thỏa thuận liên danh], có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp phù hợp với giấy đăng ký kinh doanh / thỏa thuận liên danh] cam kết thực hiện đơn hàng ____ [Ghi tên đơn hàng] theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời chào giá với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền](2) cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của đơn hàng](3).

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ chào giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không thực hiện hành vi bị cấm trong chào giá khi tham dự đơn hàng này.
4. Những thông tin kê khai trong hồ sơ chào giá là trung thực.

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ mời chào giá.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày (4), kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ (5).

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp (6)

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1) Nhà cung cấp lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời chào giá, nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của hồ sơ chào giá, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có).
- (2) Giá chào ghi trong đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời chào giá.
- (3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào giá phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 3 Chương IV – Yêu cầu đối với đơn hàng.
- (4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSMCG.

- (5) Ghi ngày đóng chào giá theo quy định của HSMCG.
- (6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà cung cấp là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào giá. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà cung cấp độc lập. Nếu nhà cung cấp trúng chào giá, trước khi ký kết hợp đồng, nhà cung cấp phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

GIẤY ỦY QUYỀN (1)

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp], là người đại diện theo pháp luật của _ [Ghi tên nhà cung cấp] có địa chỉ tại _ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá đơn hàng _ [Ghi tên đơn hàng] do _ [Ghi tên bên mời chào giá] tổ chức:

[- Ký đơn chào giá;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào giá trong quá trình tham dự chào giá, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ mời chào giá và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ chào giá;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;
- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] (2)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà cung cấp]. ____ [Ghi tên nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ (3). Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Người ủy quyền

[ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời chào giá cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.
- (2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.
- (3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

THỎA THUẬN LIÊN DANH

Ngày: ____ [ghi ngày tháng năm ký thỏa thuận]

Đơn hàng: ____ [ghi tên đơn hàng theo thông báo mời thầu]

Thuộc dự án/dự toán mua sắm: ____ [ghi tên dự án]

Căn cứ⁽¹⁾ ____ [ghi bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành]

Căn cứ⁽¹⁾ ____ [ghi bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành]

Căn cứ E-HSMT đơn hàng: ____ [ghi tên đơn hàng] ngày ____ tháng ____ năm ____ [ngày được ghi trên HSMT]

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh thứ nhất: ____ [ghi tên thành viên liên danh]

Mã số thuế: ____;

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Tên thành viên liên danh thứ hai: ____ [ghi tên thành viên liên danh]

Mã số thuế: ____;

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Tên thành viên liên danh thứ n: ____ [ghi tên thành viên liên danh]

Mã số thuế: ____;

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự chào giá đơn hàng ____ [ghi tên đơn hàng] thuộc dự án/dự toán mua sắm ____ [ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: ____ [*Ghi tên của liên danh*].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà cung cấp khác để tham gia đơn hàng này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác ____ [*ghi rõ hình thức xử lý khác*].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện đơn hàng ____ [*ghi tên đơn hàng*] thuộc dự án/dự toán mua sắm ____ [*ghi tên dự án*] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí phân công ____ [*ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau⁽²⁾:

- Sử dụng tài khoản, chứng thư số để nộp HSCG cho cả liên danh.
[*-Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Chủ đầu tư, Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu và văn bản giải trình, làm rõ HSCG hoặc văn bản đề nghị rút HSCG;*]
- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;
- Tham gia quá trình đối chiếu tài liệu, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;
- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [*ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây ⁽³⁾:

STT	Tên các thành viên trong liên danh	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự chào giá
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ____ - ____	- ____ % - ____ %
2	Tên thành viên thứ 2	- ____ - ____	- ____ % - ____ %
....			

Tổng cộng	Toàn bộ công việc của đơn hàng	100%
------------------	---------------------------------------	-------------

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
 - Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
 - Nhà cung cấp liên danh không trúng thầu;
 - Hủy thầu đơn hàng ____ [*ghi tên đơn hàng*] thuộc dự án/dự toán mua sắm ____ [*ghi tên dự án*] theo thông báo của Chủ đầu tư, Bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập trên sự chấp thuận của tất cả các thành viên.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[*xác nhận, chữ ký số*]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[*xác nhận, chữ ký số*]

Ghi chú:

- (1) Hệ thống tự động cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.
- (2) Việc phân công trách nhiệm bao gồm một hoặc nhiều công việc như đã nêu.
- (3) Nhà cung cấp phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng tổng hợp giá dự thầu quy định tại Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E) Chương IV; không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

BẢO LÃNH DỰ CHÀO GIÁ⁽¹⁾

Bên thụ hưởng: ____ [*Ghi đầy đủ và chính xác tên, địa chỉ của PVFCCo*]

Ngày phát hành bảo lãnh: ____ [*Ghi ngày phát hành bảo lãnh*]

BẢO LÃNH DỰ CHÀO GIÁ số: ____ [*Ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự chào giá*]

Bên bảo lãnh: ____ [*Ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in*]

Chúng tôi được thông báo rằng ____ [*Ghi tên nhà cung cấp*] (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự chào giá cạnh tranh để thực hiện đơn hàng ____ [*Ghi tên đơn hàng*].

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà cung cấp tham dự chào giá cạnh tranh đơn hàng này bằng một khoản tiền là ____ [*Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng*].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong ____⁽²⁾ ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____⁽³⁾.

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng khoản tiền là ____ [*Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng*] khi nhận được văn bản thông báo nhà cung cấp vi phạm từ bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà cung cấp rút HỒ SƠ CHÀO GIÁ sau thời điểm hết hạn nộp HSCG và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ chào giá;

2. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của PVFCCo, trừ trường hợp bất khả kháng;

3. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng chào giá của PVFCCo hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

4. Nhà cung cấp không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ mời chào giá.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh trúng chào giá: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không trúng chào giá: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ chào giá. Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm dự chào giá là thư bảo lãnh của ngân hàng. Các ngân hàng phát hành bảo lãnh được quy định tại khoản 1 Mục 08 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp.

(2) Ghi theo quy định tại Chỉ dẫn nhà cung cấp.

(3) Ghi ngày có thời điểm hết hạn nộp HSCG theo quy định tại Chỉ dẫn nhà cung cấp

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

Nhà cung cấp sẽ dựa vào Bảng tiên lượng được đưa ra trong Chương IV – Yêu cầu đối với đơn hàng để đưa ra danh sách các hạng mục công việc của đơn hàng trong cột “Mô tả công việc mời chào giá” cùng với đơn vị đo lường và khối lượng mời chào giá tương ứng, phù hợp với các HSTK đính kèm HSMCG này. Mỗi hạng mục sẽ được mô tả chi tiết cho Bên mời chào giá, bao gồm: Hạng mục, mô tả công việc, tổng giá dự thầu từng Hạng mục.

Khi tham dự chào giá, nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có). Giá chào cho mỗi hạng mục là giá đã bao gồm mọi chi phí bao gồm nhưng không giới hạn: Thiết bị thi công, nhân công, giám sát, nguyên vật liệu, xây lắp, bảo dưỡng, bảo quản, thí nghiệm, bảo hiểm, chi phí vận chuyển, chi phí tháo dỡ và lắp đặt lại các thiết bị hiện hữu theo BVTK, lợi nhuận, phí tổn; phí, lệ phí (nếu có) và các loại thuế; các chi phí khác phục vụ trong quá trình thi công như: Điện, nước, lán trại, chi phí linh tinh và tất cả các rủi ro khác mà Nhà cung cấp cảm thấy cần có để thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ nêu ra trong Hợp đồng. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí thì HSCG của nhà cung cấp sẽ bị loại.

STT	Mã hiệu ⁽¹⁾	Mô tả công việc ⁽²⁾	Khối lượng ⁽³⁾	Đơn vị ⁽⁴⁾	Đơn giá (VNĐ) ⁽⁵⁾	Thành tiền (VNĐ) ⁽⁶⁾
	Tổng giá trị (chưa bao gồm thuế GTGT)					
	Thuế GTGT					
	Tổng giá dự thầu (bao gồm thuế GTGT)					

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- Cột (1) (2) (3) (4) do nhà cung cấp ghi đúng theo Bảng khối lượng dự kiến tại Chương IV Mục III – Bảng tiên lượng.
- Cột (5) (6) do nhà cung cấp chào.

BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

1	Vị trí công việc: <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong đơn hàng]</i>
	Tên: <i>[ghi tên nhân sự chủ chốt]</i>
2	Vị trí công việc: <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong đơn hàng]</i>
	Tên: <i>[ghi tên nhân sự chủ chốt]</i>
....	Vị trí công việc
	Tên

Ghi chú:

- (1) Sử dụng Bảng này nếu Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSCG có quy định về nội dung nhân sự chủ chốt.
- (2) Nhà cung cấp phải gửi kèm theo bản lý lịch, kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu so với HSMCG.

PHẠM VI CÔNG VIỆC SỬ DỤNG NHÀ CUNG CẤP PHỤ⁽¹⁾

(Không áp dụng)

STT	Tên Nhà cung cấp phụ ⁽²⁾	Phạm vi công việc ⁽³⁾	Khối lượng công việc ⁽⁴⁾	Giá trị % ước tính ⁽⁵⁾	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với Nhà cung cấp phụ ⁽⁶⁾
1					
2					
3					
4					
...					

Ghi chú:

- (1) Trường hợp sử dụng Nhà cung cấp phụ thì kê khai theo Mẫu này.
- (2) Nhà cung cấp ghi cụ thể tên Nhà cung cấp phụ.
- (3) Nhà cung cấp ghi cụ thể tên hạng mục công việc dành cho Nhà cung cấp phụ.
- (4) Nhà cung cấp ghi cụ thể khối lượng công việc dành cho Nhà cung cấp phụ.
- (5) Nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị % công việc mà Nhà cung cấp phụ đảm nhận so với giá dự thầu.
- (6) Nhà cung cấp ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận (nếu có), nhà cung cấp phải nộp kèm theo bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực các tài liệu đó.

BẢNG KÊ KHAI THIẾT BỊ

Sử dụng Bảng này nếu Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSCG có quy định về nội dung thiết bị.

Thiết bị thi công phải thuộc sở hữu của nhà cung cấp hoặc có thể đi thuê nhưng nhà cung cấp phải chứng minh khả năng huy động để đáp ứng yêu cầu của đơn hàng. Trường hợp đi thuê thì phải có hợp đồng thuê thiết bị và tài liệu chứng minh thiết bị thuộc sở hữu của bên cho thuê. Nhà cung cấp phải kê khai theo mẫu dưới đây đối với mỗi loại thiết bị:

Loại thiết bị		
Thông tin thiết bị	Tên nhà sản xuất	Đời máy (model)
	Công suất	Năm sản xuất
	Tính năng	Xuất xứ
Hiện trạng	Địa điểm hiện tại của thiết bị	
	Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại	
Nguồn	Nêu rõ nguồn thiết bị ☐ Sở hữu của nhà cung cấp ☐ Đi thuê ☐ Cho thuê ☐ Chế tạo đặc biệt	

Đối với các thiết bị không thuộc sở hữu của mình thì nhà cung cấp phải kê khai thêm các thông tin dưới đây:

Chủ sở hữu	Tên chủ sở hữu	
	Địa chỉ chủ sở hữu	
	Số điện thoại	Tên và chức danh
	Số fax	Telex
Thỏa thuận	Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chế tạo thiết bị cụ thể cho dự án	

BẢNG ĐỀ XUẤT VỀ VẬT TƯ CÔNG TRÌNH CỦA NHÀ CUNG CẤP

STT	Vật tư công trình và Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Xuất xứ	Nhãn hiệu/ Nhà cung cấp	Ghi Chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Ghi chú:

- Nhà cung cấp phải điền đầy đủ thông tin từ Cột (2) đến Cột (5).
- NCC phải cung cấp Catalogue/ tài liệu kỹ thuật để chứng minh cho tất cả các mục nêu trên.
- NCC được phép đề xuất VTTB có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn và phải chứng minh cho việc đề xuất này trong HSCG

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN

Tên nhà cung cấp: _____ [ghi tên đầy đủ của nhà cung cấp].

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	<i>[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]</i>		
Ngày ký hợp đồng	<i>[ghi ngày, tháng, năm]</i>		
Ngày hoàn thành	<i>[ghi ngày, tháng, năm]</i>		
Giá hợp đồng	<i>[ghi tổng giá hợp đồng theo số tiền và đồng tiền đã ký]</i>	Tương đương _____ VND	
Trường hợp là thành viên liên danh, ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh và giá trị phần hợp đồng mà nhà cung cấp đảm nhận	<i>[ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh]</i>	<i>[ghi phần trăm giá trị phần hợp đồng đảm nhận trong tổng giá hợp đồng; số tiền và đồng tiền đã ký]</i>	Tương đương _____ VND
Tên dự án/dự toán mua sắm:	<i>[ghi tên đầy đủ của dự án/dự toán mua sắm có hợp đồng đang kê khai]</i>		
Tên Chủ đầu tư:	<i>[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]</i>		
Địa chỉ: Điện thoại/fax: E-mail:	<i>[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]</i> <i>[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng]</i> <i>[ghi địa chỉ e-mail]</i>		
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại			
1. Loại kết cấu, cấp công trình	<i>[ghi thông tin trong hợp đồng]</i>		
2. Giá trị hợp đồng đã thực hiện	<i>[ghi giá trị hợp đồng thực tế đã thực hiện căn cứ theo giá trị nghiệm thu, thanh lý hợp đồng]</i>		
3. Quy mô thực hiện	<i>[ghi thông tin trong hợp đồng]</i>		
4. Phương pháp, công nghệ	<i>[ghi thông tin trong hợp đồng]</i>		
5. Các nội dung khác	<i>[ghi thông tin (nếu có)]</i>		

Ghi chú:

Nhà cung cấp nghiên cứu kỹ HSMCG và Tài liệu HSTK và đề xuất các hợp đồng

tương tự để bảo đảm đáp ứng yêu cầu của HSMCG.

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này. Trường hợp NCC có nhiều hợp đồng tương tự thì kê khai từng hợp đồng theo Mẫu này.

(2) Nhà cung cấp chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của đơn hàng.

(3) Trường hợp giá trị hợp đồng không tính bằng VND thì quy đổi sang VND theo tỷ giá ngân hàng tại thời điểm dự thầu để làm cơ sở đánh giá.

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN ĐƠN HÀNG

Ngày: [ghi ngày tháng năm ký đơn chào giá]

Tên đơn hàng: [ghi tên đơn hàng theo thông báo mời chào giá]

Kính gửi: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP - Chi nhánh Quản lý và Phát triển Dự án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời chào giá, văn bản sửa đổi hồ sơ mời chào giá số ____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và Đầu bài kỹ thuật đính kèm hồ sơ mời chào giá do ____ [Ghi tên bên mời chào giá] phát hành, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết đã nghiên cứu kỹ các thông tin và sẽ thực hiện đơn hàng ____ [Ghi tên đơn hàng] tuân thủ các quy định liên quan về quản lý chất lượng công trình xây dựng, bảo đảm thực hiện các yêu cầu liên quan đến ATSKMT trước khi triển khai công việc và các yêu cầu khác theo đúng quy định của hồ sơ mời chào giá.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

QUẢN LÝ VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐƠN HÀNG

Nhà cung cấp lập đề xuất thực hiện đơn hàng, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

1: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN MUA SẴM

Nhà cung cấp đề xuất các vật tư chính phục vụ thi công cùng với thông số kỹ thuật và nhà cung cấp (tham khảo **Chương IV Mục II.3** - HSMCG.)

2: BIỆN PHÁP THI CÔNG

Nhà cung cấp cung cấp các biện pháp thi công theo yêu cầu của **Chương IV Mục II.2** - HSMCG

3: KẾ HOẠCH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Nhà cung cấp đề xuất các tiêu chuẩn và quy cách để nghiệm thu nguyên vật liệu và công trình.

Nhà cung cấp đề xuất kế hoạch bảo trì, bảo hành theo yêu cầu của **chương IV Mục II.4** – HSMCG

4: BẢNG TIẾN ĐỘ VÀ KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT TIẾN ĐỘ

Nhà cung cấp lập bảng tiến độ cho từng hạng mục thi công và đưa ra các biện pháp đảm bảo tiến độ thi công.

5: AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG

Nhà cung cấp phải xây dựng một hệ thống quản lý ATSKMT và đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về ATSKMT của pháp luật và của Chủ đầu tư trong suốt quá trình thực hiện Đơn hàng, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

5.1. Sơ đồ tổ chức: Bao gồm ban Lãnh đạo Công ty, các phòng/tổ/đội...

Nhà cung cấp cung cấp đầy đủ danh sách nhân sự thực hiện công việc cùng bằng cấp chuyên môn thực hiện công việc (chứng chỉ nghề liên quan đến công việc thực hiện).

5.2. Mô tả chức năng nhiệm vụ của giám sát chuyên môn/giám sát an toàn với số lượng tối thiểu 02 người: nhiệm vụ giám sát an toàn, cách thức đảm bảo an toàn, biện pháp phổ biến các nội quy, quy định đến nhân viên nhà cung cấp.

5.3. Mô tả cách bố trí nhân sự giám sát chuyên môn, giám sát an toàn: theo hình thức tổ/đội/ca kíp, số lượng, thời điểm cung cấp, thời gian làm việc.

5.4. Mô tả kênh liên lạc khi cần: trực tiếp, qua điện thoại, email...của giám sát an toàn và các tổ trưởng/phụ trách nhóm ...

5.5. Mô tả tần suất họp an toàn: bao lâu họp 1 lần (tháng/quý/năm).

5.6. Mô tả năng lực của nhân sự thực hiện các dịch vụ: tay nghề, bằng cấp chuyên môn, sức khỏe, chứng chỉ đào tạo chuyên môn, an toàn...nếu có.

5.7. Mô tả biện pháp an toàn thi công, các mối nguy và biện pháp kiểm soát các mối nguy.

6: THỜI GIAN BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH

Nhà cung cấp đề xuất thời gian bảo hành công trình.

Chương IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐƠN HÀNG

I. Giới thiệu chung về đơn hàng

1. Đơn hàng:

- Tên đơn hàng: **Thi công cải tạo sửa chữa một số cửa tại các kho và cầu thang của Nhà máy Đạm Phú Mỹ năm 2026.**
- Chủ đầu tư: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP.
- Đại diện chủ đầu tư: Chi nhánh Quản lý và Phát triển Dự án.
- Nguồn vốn: vốn sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo Quyết định số 26-48/QĐ-PBHC ngày 07/01/2026
- Phê duyệt phương án thiết kế và dự toán cải tạo sửa chữa một số cửa tại các kho và cầu thang của Nhà máy Đạm Phú Mỹ năm 2026: Quyết định số 71/QĐ-CN.QLPTDA ngày 30/06/2026;
- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Tờ trình số 35/TTr-TMHD-KTh-KT ngày 09/07/2026.

2. Phạm vi công việc:

- Trên cơ sở thiết kế thi công CTSC được chủ đầu tư phê duyệt và cung cấp, Nhà cung cấp có trách nhiệm cung cấp toàn bộ vật tư, thiết bị, nhân công, máy thi công và các công việc cần thiết khác để hoàn thành việc thi công cải tạo sửa chữa, nghiệm thu và bàn giao toàn bộ công việc theo đúng bản vẽ thiết kế và thuyết minh phương án thi công cải tạo sửa chữa đã được Chủ đầu tư phê duyệt đảm bảo đúng tiến độ và phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật, các Hạng mục công trình như sau:

a. Hạng mục: Cửa kho 4 (Kho 10.000T - NPK)

- Hiện trạng khu vực kho 4 không có cửa, trời mưa nước mưa tràn vào không đảm bảo chất lượng sản phẩm
- Phạm vi công việc: Làm mới cửa kho số lượng 3 cửa, kích thước 9x6m

b. Hạng mục: Cửa kho 2

- Cửa kho 2 sau thời gian sử dụng lâu dài đã bị cong vênh, han một số vị trí tấm ốp cửa, hệ thống con ray cửa bị hư hỏng dẫn đến đóng mở khó khăn.
- Phạm vi công việc: Sửa chữa cửa, thay thế hệ thống ray lăn thành ray treo đảm bảo độ ổn định của cửa, số lượng 4 cửa kho kích thước 5x6m .

c. Hạng mục: Cửa kho Ure rời

- Cửa kho Ure rời bị hư hỏng nặng trong quá trình sử dụng dài, khó đóng mở khi xe ra vào.
- Phạm vi công việc: Thay thế cửa kho để đảm bảo khả năng ổn định và công năng sử dụng, số lượng 2 cửa, kích thước 9x6m.

d. Hạng mục: Lắp đặt cầu thang cụm 300,500, 10E5000

- Hiện trạng khu vực cụm 300,500,10E5000 cần bổ sung cầu thang thoát hiểm để đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành theo nhu cầu thực tế của đơn vị sử dụng.

- Phạm vi công việc: Bổ sung cầu thang thoát hiểm cụm 300,500 và 10E5000
- Nhà cung cấp có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng theo quy định; có biện pháp thi công phù hợp, đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong và ngoài công trường đối với nội bộ Nhà cung cấp theo quy định hiện hành và quy định của Chủ đầu tư;
- Nhà cung cấp có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu theo quy trình Quản lý chất lượng sẽ được các bên thống nhất trong quá trình triển khai và quy định hiện hành của Nhà nước. Chuẩn bị các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu trước khi yêu cầu Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu và bàn giao hồ sơ quản lý chất lượng cho Chủ đầu tư theo quy định;
- Nhà cung cấp phải cung cấp tất cả các nguồn lực cần thiết và chịu trách nhiệm triển khai thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:
 - + Tổ chức khảo sát hiện trường (nếu cần) nhằm: Xem xét thực tế vị trí các Hạng mục CTSC: Tháo dỡ, lắp đặt để đưa ra bảng tổng hợp các hạng mục phải thực hiện, bảng tổng hợp vật tư, nhân công cần sử dụng, lập các phương án, biện pháp thi công, ... để thực hiện công việc phù hợp với yêu cầu của HSCG; Đưa ra tiến độ thực hiện công việc cụ thể phù hợp, đảm bảo đúng tiến độ.
 - + Hoàn công, bàn giao các Hạng mục cho CĐT sau khi kết thúc công việc.
 - + Bảo hành Hạng mục/thiết bị trong thời gian 12 tháng tính từ ngày ký nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.
 - + Nhà cung cấp có trách nhiệm thu xếp mua và duy trì tất cả các loại bảo hiểm cần thiết theo quy định của pháp luật.
- 3. **Yêu cầu về tiến độ thực hiện:** hoàn thành toàn bộ công việc trong vòng 60 ngày kể từ ngày CĐT bàn giao mặt bằng thi công.

II. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật và bản vẽ:

1. Yêu cầu chung:

- Các tài liệu sau đây được đính kèm là cơ sở cho Nhà cung cấp để chào giá cho tất cả thiết bị, vật tư, dịch vụ và công việc cần thiết để hoàn thành đơn hàng an toàn, tuân thủ quy định hiện hành về đầu tư xây dựng, PCCC, môi trường theo đúng phạm vi công việc và các yêu cầu kỹ thuật nêu trong HSMCG:
 - ✓ Phụ lục 1: Thuyết minh thiết kế thi công cải tạo sửa chữa.
 - ✓ Phụ lục 2: Tập bản vẽ thiết kế thi công CTSC một số cửa tại các kho và cầu thang của NMĐ Phú Mỹ năm 2026.
- Nhà cung cấp phải đảm bảo thực hiện công việc theo phạm vi đơn hàng đã được cung cấp.
- Nhà cung cấp có trách nhiệm kiểm tra cụ thể theo bản vẽ thiết kế, thực tế khảo sát hiện trường. Mọi khối lượng, phạm vi công việc thiếu sót do không kiểm tra rà soát đầy đủ giữa bản vẽ thiết kế và thực tế khảo sát, bảng chi phí của Nhà cung cấp, Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm cung cấp và hoàn thiện theo đúng yêu cầu thiết kế và phạm vi công việc quy định HSMCG để nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.
- Nhà cung cấp áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn đã được Chủ đầu tư phê duyệt trong Thuyết minh thiết kế thi công cải tạo sửa chữa.

- Biện pháp thi công trong quá trình thi công của Nhà cung cấp phải tuân thủ theo HSCG, HSMCG và các cam kết khác trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.
- Chung loại, xuất xứ vật tư/vật liệu/thiết bị cũng như kỹ thuật thi công của Nhà cung cấp phải tuân thủ theo quy định của HSMCG và các yêu cầu kỹ thuật được nêu dưới đây.

2. Yêu cầu về thi công cải tạo sửa chữa:

- Trong hồ sơ chào giá phải cung cấp phương án Thi công cải tạo sửa chữa một số cửa tại các kho và cầu thang của nhà máy Đạm Phú Mỹ năm 2026.
- Nhà cung cấp phải cam kết cung cấp đầy đủ các phương tiện, thiết bị máy móc, dụng cụ dùng cho công việc và các giấy kiểm định hiệu chuẩn (nếu có) đi kèm theo quy định của pháp luật, để đảm bảo tiến độ các hạng mục diễn ra không bị chậm so với tiến độ đã thống nhất, phê duyệt. Nhà cung cấp phải trình bày trong hồ sơ chào giá danh sách chi tiết các phương tiện, thiết bị máy móc, dụng cụ, trong đó có thể hiện sự phù hợp đối với yêu cầu công việc, tiến độ thực hiện.
- Nhà cung cấp cung cấp tiến độ thực hiện trong HSCG, yêu cầu:
 - (1) Thời gian cung cấp hàng hóa, thời gian thi công tại hiện trường.
 - (2) Tiến độ thực hiện từng hạng mục công việc phù hợp các yêu cầu trong HSMCG.
 - (3) Nhân lực thực hiện phải bố trí phù hợp với tiến độ từng hạng mục.
- Nhà cung cấp phải thực hiện công việc theo phương án thi công được Chủ đầu tư phê duyệt.
- Phương án thi công phải có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng thực tế công trường, phù hợp với Thiết kế thi công CTSC được chủ đầu tư phê duyệt, phải thể hiện đầy đủ các nội dung chính sau (nhưng không giới hạn):
 - (1) Sơ đồ tổ chức thi công tại hiện trường.
 - (2) Bảng tiến độ triển khai công việc tại hiện trường.
 - (3) Phương pháp bảo vệ, tháo dỡ công trình, vận chuyển thiết bị, để đảm bảo thiết bị không bị hỏng hóc trong quá trình vận chuyển.
 - (4) Có phương án thi công chi tiết cho Hạng mục trong điều kiện hoạt động của Nhà máy Đạm Phú Mỹ diễn ra bình thường.
 - (5) Quy trình thi công lắp đặt phần thiết bị cơ khí bao gồm: Lắp đặt cửa tại các kho và cầu thang khu vực cụm 300,500,10E5000.

3. Yêu cầu kỹ thuật đối với thiết bị, vật tư:

- Các loại vật tư đưa vào sử dụng phải mới 100%, phải có nguồn gốc, xuất xứ, năm sản xuất và chủng loại rõ ràng. Phải có chứng chỉ chất lượng và kiểm định (nếu cần) của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền kèm theo mẫu kiểm chứng thống nhất, phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất, đặc tính kỹ thuật của từng loại vật tư.
- Cung cấp các chứng chỉ bản gốc/bản sao y công chứng trước thời điểm nghiệm thu vật tư, cụ thể như sau:
 - ✓ Các vật tư nhập khẩu phải có chứng chỉ xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ).
 - ✓ Các vật tư sản xuất trong nước phải có chứng chỉ chất lượng khi xuất xưởng.
- Các vật tư có đầy đủ chứng chỉ nêu trên thì mới được nghiệm thu thiết bị đầu vào.

- Yêu cầu về vật tư, thiết bị công trình phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại bảng sau:

TT	Vật tư công trình	Thông số kỹ thuật cơ bản	Xuất xứ / Nhân hiệu	Ghi chú
1	Thép hình, thép tấm, thép hộp Inox các loại	Thép kết cấu theo tiêu chuẩn SS400, Q235B hoặc tương đương; Inox SUS304; đầy đủ chứng chỉ chất lượng CO, CQ	Hòa Phát, Posco, Hoa Sen, Yongjin hoặc tương đương	Mới 100%, không cong vênh, rỉ sét
2	Sika	Keo hóa chất, vữa sửa chữa, chất chống thấm phù hợp từng hạng mục; đạt tiêu chuẩn nhà sản xuất	Sika Việt Nam hoặc tương đương	Có CO, CQ, hướng dẫn sử dụng chính hãng
3	Sơn các loại	Sơn epoxy chống ăn mòn trong môi trường hóa chất;	Jotun, International Paint, Nippon, KCC hoặc tương đương	Màu sắc theo yêu cầu chủ đầu tư
4	Bulông, đai ốc, long đền	Cấp bền 8.8 hoặc 10.9; mạ kẽm nhúng nóng hoặc Inox 304	Việt Nam, Hàn Quốc, Đài Loan hoặc tương đương	Có chứng chỉ xuất xưởng

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

- Cam kết Bảo hành theo Nhà sản xuất tối thiểu 12 tháng cho toàn bộ thiết bị cung cấp trong gói thầu này.
- Cam kết Bảo hành dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa các lỗi trong vòng 12 tháng từ khi ký nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình. Trong thời gian bảo hành, mọi hư hỏng hoặc sự cố liên quan đến công tác thực hiện dịch vụ nói trên Nhà cung cấp phải có trách nhiệm cử nhân sự đến khắc phục trong thời gian 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Nhà máy qua (Điện thoại/Email/Công văn).
- Nhà cung cấp có nhiệm vụ lập và bàn giao cho chủ đầu tư quy trình bảo trì công trình trước khi nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

5. Công tác AT-SK-MT- PCCC:

Nhà cung cấp cam kết lập cung cấp và tuân thủ các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường của Nhà máy Đạm Phú Mỹ (Nhà máy), bao gồm:

- Lập và cung cấp kế hoạch quản lý an toàn vệ sinh môi trường cho các hạng mục công việc thực hiện

- Cam kết lập và cung cấp quy trình/phương án/biện pháp an toàn thi công và bảng đánh giá xác định rủi ro an toàn công việc (JSA), tuân thủ theo quy trình cấp phép làm việc của Nhà máy Đạm Phú Mỹ .
- Cam kết cung cấp đầy đủ danh sách nhân sự thực hiện công việc cùng bằng cấp chuyên môn phù hợp với công việc thực hiện: chứng chỉ lắp giáo phù hợp (nếu có lắp giáo)
- Cam kết nhân sự thực hiện công việc phải có Chứng chỉ đào tạo còn hiệu lực theo loại hình rủi ro công việc (làm việc trên cao, hàn cắt..) theo danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/08/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và chứng chỉ an toàn nhóm 3 theo quy định nghị định 44/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật ATVSLĐ.
- Cam kết cung cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho các CBCNV của Nhà cung cấp khi làm việc tại công trường.
- Cam kết nhân sự thực hiện công việc trong nhà máy phải tham gia đào tạo các rủi ro liên quan công việc và đào tạo an toàn theo quy định an toàn của Nhà máy (chỉ áp dụng sau khi Nhà cung cấp được chọn); Tuân thủ các nội quy, quy định, quy trình ATVSLĐ và PCCC của Nhà máy.
- Xử lý các chất thải rắn, chất thải lỏng, bùn thải trong quá trình thực hiện gói thầu theo đúng quy định pháp luật và hoàn trả mặt bằng cho chủ đầu tư.

III. Bảng tiên lượng:

Bảng tiên lượng như sau:

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
	1. Cửa khu vực Kho 4 (Kho 10000 tấn Khu vực NPK), SL: 3 cửa				
1	Cắt sàn bê tông bằng máy, chiều dày sàn <=20cm .	m	28.920		
2	Đục sàn bê tông sau cắt, chiều dày sàn 20cm	m2	2.8920		
3	Lắp U ray thép âm nền cửa kho	m	14.460		
4	Gia công hệ dầm thép chữ I200x100x5,5x8 treo hệ cửa	tấn	0.6559		
5	Sơn dầm I bằng sơn chống rỉ gốc Epoxy	m2	29.4960		
6	Lắp dựng hệ dầm thép chữ I	tấn	0.6559		
7	Lắp đặt đường ray treo U 60x60x5	1m ray đơn	28.20		
8	Cung cấp, lắp đặt bộ bánh xe lăn treo 9 lăn	1bộ	12.0		
9	Gia công khung cửa lùa xếp trượt về 2 bên, bằng thép hộp 100x50x2 inox 304 (SUS304)	tấn	2.2813		
10	Ốp cửa bằng thép tấm inox 304 dày 1mm	m2	321.4176		

11	Lắp dựng cửa lùa xếp trượt về 2 bên, khung thép hộp 60x120x2.5 inox 304 (SUS304), ốp 2 mặt tấm inox 304 dày 1.0mm	m2	155.10		
12	Cung cấp lắp đặt tay nắm cửa inox	1bộ	6.0		
13	Che chắn khu vực thi công để đảm bảo sự vận hành liên tục của Nhà máy (Vật tư luân chuyển, VL*0,35)	100m2	7.50		
	2. Cửa khu vực Kho 2 (Kho 10000 tấn Khu vực Nhà máy), SL: 4 cửa				
14	Tháo dỡ các cửa thép	tấn	0.9308		
15	Cắt sàn bê tông bằng máy, chiều dày sàn <=20cm .	m	118.40		
16	Đục sàn bê tông sau cắt, chiều dày sàn 20cm	m2	11.840		
17	Lắp U ray thép âm nền cửa kho	m	59.20		
18	Gia công hệ dầm thép chữ I200x100x5,5x8 treo hệ cửa	tấn	1.3714		
19	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt kim loại	m2	296.0		
20	Tẩy rỉ khung cửa hiện hữu	m2	62.640		
21	Gia cố sửa chữa khung cửa hiện hữu bị cong vênh (KL tạm tính 20%)	tấn	0.1462		
22	Gia cố, sửa chữa tôn ốp cửa hiện hữu bằng tôn mạ kẽm dày 1.2mm (KL tạm tính 10%)	m2	29.60		
23	Sơn dầm I , cánh cửa hiện hữu bằng sơn chống rỉ gốc Epoxy	m2	423.0240		
24	Lắp dựng hệ dầm thép chữ I	tấn	1.3714		
25	Lắp đặt đường ray treo U 60x60x5	1m ray đơn	59.20		
26	Cung cấp, lắp đặt bộ bánh xe lăn treo 9 lăn	1bộ	16.0		
27	Lắp dựng cửa khung thép , ốp tôn mạ kẽm sơn chống rỉ epoxy	m2	148.0		
28	Cung cấp lắp đặt tay nắm cửa inox	1bộ	8.0		
29	Che chắn khu vực thi công để đảm bảo sự vận hành liên tục của Nhà máy (Vật tư luân chuyển, VL*0,25)	100m2	10.80		
	3. Cửa khu vực Kho Urea rời, SL: 2 cửa				
30	Cắt sàn bê tông bằng máy, chiều dày sàn <=20cm .	m	67.20		
31	Đục sàn bê tông sau cắt, chiều dày sàn 20cm	m2	6.720		
32	Lắp U ray thép âm nền cửa kho	m	33.60		
33	Gia công hệ dầm thép chữ I200x100x5,5x8 treo hệ cửa	tấn	0.7709		
34	Sơn dầm I bằng sơn chống rỉ gốc Epoxy	m2	34.8960		
35	Lắp dựng hệ dầm thép chữ I	tấn	0.7709		

36	Lắp đặt đường ray treo U 60x60x5	1m ray đơn	33.60		
37	Cung cấp, lắp đặt bộ bánh xe lăn treo 9 lăn	1bộ	8.0		
38	Gia công khung cửa lùa trượt về 2 bên, bằng thép hộp 100x50x2 inox 304 (SUS304)	tấn	0.7983		
39	Ốp cửa bằng thép tấm inox 304 dày 1mm	m2	155.3760		
40	Lắp dựng cửa lùa xếp trượt về 2 bên, khung thép hộp 100x50x2 inox 304 (SUS304), ốp 2 mặt tấm inox 304 dày 1.0mm	m2	75.60		
41	Cung cấp lắp đặt tay nắm cửa inox	1bộ	4.0		
42	Che chắn khu vực thi công để đảm bảo sự vận hành liên tục của Nhà máy (Vật tư luân chuyển, VL*0,5)	100m2	9.0		
	4. Lắp đặt cầu thang thoát hiểm cụm 300, 500 và 10E5.000 Xưởng Amo:				
43	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng <= 1m, sâu <= 1m, đất cấp IV	m3	1.0		
44	Bê tông nền, đá 1x2, vữa BT M250	m3	1.0		
45	Lắp đặt bulong neo đặt sẵn	cái	32.0		
46	Gia công kết cấu thép, loại kết cấu sàn thao tác, cầu thang, lan can và các loại kết cấu khác	tấn	1.0280		
47	Gia công lồng thép bảo vệ	tấn	0.6721		
48	Gia công cột thép I200x100x5,5x8	tấn	0.7072		
49	Gia công hệ khung dầm đỡ chiếu nghỉ bằng thép C100x46x5x8,4	tấn	0.3292		
50	Cung cấp lắp dựng tấm lót sàn Grating composite	cái	14.0		
51	Gia công dầm xiên, kết nối khu 10E-5000 QUA THIẾT BỊ 10V-5005	tấn	0.2782		
52	Gia công bản mã liên kết bằng bulong giữa dầm xiên của cầu thang và thép I hiện hữu tại sàn thiết bị	mỗi nối	4.0		
53	Cung cấp, lắp đặt tấm Grating hàn điện, kích thước 750x280x30x5, bằng liên kết bulong (NC/100, MTC/2)	tấm	10.0		
54	Gia công hệ khung dầm đỡ chiếu nghỉ bằng thép V100x100x8	tấn	0.0709		
55	Cung cấp lắp dựng tấm lót sàn Grating composite	cái	2.0		
56	Gia công kết cấu thép, loại thép lan can cầu thang, thép ống d48,3x3,2	tấn	0.2888		
57	Sơn sắt thép các loại	m2	124.6566		
58	Lắp dựng dàn giáo ngoài, chiều cao <= 50 m	100m2	3.7673		

59	Che chắn khu vực thi công để đảm bảo sự vận hành liên tục của Nhà máy (Vật tư luân chuyển	100m ²	2.0		
60	Vận chuyển bằng thủ công 10m khởi điểm - vật tư các loại từ vị trí tập kết (Ngoài khu CN vào Vị trí thi công)	tấn	5.0		
61	Vận chuyển bằng thủ công 10m tiếp theo - Vật tư các loại vào vị trí thi công, Quảng đường vận chuyển 600m, NCx60	tấn	5.0		

Ghi chú:

(*) **Tên công việc chỉ mang tính tính chất tham khảo**, Nhà cung cấp có trách nhiệm rà soát về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị trong bảng tiên lượng này với BVTK và thuyết minh phương án CTSC.

- Bảng tiên lượng này là cơ sở để chào giá.
- Trường hợp nhà cung cấp phát hiện tiên lượng chưa chính xác so với khảo sát thực tế, nhà cung cấp thông báo cho bên mời chào giá và lập một bảng riêng cho phần khối lượng sai khác này để chủ đầu tư xem xét (áp dụng **Mẫu số 05 – Chương III**). Nhà cung cấp không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá chào.
- Bảng khối lượng đính kèm là khối lượng dự toán được duyệt và là những khối lượng thành phẩm hoàn chỉnh tạo thành công trình, hoặc kết thúc một công việc. Chủ đầu tư không mời chào giá các khối lượng phụ, hoặc các chi phí nảy sinh trong quá trình thi công. Nhà cung cấp phải lập dự toán thi công dựa trên các qui định hiện hành để tính toán giá chào.
- Dự toán thi công mà nhà cung cấp thiết lập để dự chào giá và để thanh toán nếu trúng chào giá là đã bao gồm tất cả mọi chi phí: Thiết bị, vật tư thi công, nhân công, giám sát, nguyên vật liệu, xây lắp, bảo dưỡng, bảo quản, thí nghiệm, bảo hiểm, chi phí vận chuyển, chi phí tháo dỡ và lắp đặt lại các thiết bị hiện hữu theo BVTK, lợi nhuận, phí tổn và các loại thuế; các chi phí khác phục vụ trong quá trình thi công như: Điện, nước, lán trại, chi phí khác và tất cả các rủi ro khác mà Nhà cung cấp nhận thấy cần có để thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ nêu ra trong Hợp đồng.

Chương V. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG¹

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Đơn hàng: _____ [Ghi tên đơn hàng]

Hạng mục: _____ [Ghi tên Hạng mục]

- Căn cứ ____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các đơn hàng mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp đơn hàng ____ [Ghi tên đơn hàng] và thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời chào giá;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời chào giá và nhà cung cấp trúng chào giá ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà cung cấp (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà cung cấp [Ghi tên nhà cung cấp trúng chào giá]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

¹ Căn cứ quy mô, tính chất của đơn hàng, nội dung dự thảo hợp đồng theo Mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Đối với đơn hàng có giá trị lớn thì có thể vận dụng Điều kiện hợp đồng nêu tại Mẫu số 01, 02 của Thông tư này.

² Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền)
hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện dịch vụ sửa chữa công trình theo đúng Phạm vi công việc – Phụ lục A kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Các Phụ lục đính kèm:
 - Phụ lục A - Phạm vi công việc;
 - Phụ lục B - Tiến độ thực hiện công việc;
 - Phụ lục C - Nhân sự chủ chốt của nhà cung cấp;
 - Phụ lục D – Bảng giá Hợp đồng;
 - Phụ lục E – Danh sách các Nhà cung cấp phụ;
 - Phụ lục F – Mẫu bảo lãnh (Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng, Bảo lãnh bảo hành);
 - Phụ lục G – Danh sách vật tư chính và các nhà cung cấp.
3. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
4. Hồ sơ chào giá và các văn bản làm rõ hồ sơ chào giá của nhà cung cấp trúng chào giá (nếu có);
5. Hồ sơ mời chào giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời chào giá (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết tiến hành thi công theo đúng phạm vi công việc, tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng trong và sau quá trình thi công đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được Bên A/giám sát của Bên A chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá hợp đồng đã ký kết.

Điều 5. Loại Hợp đồng, Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Loại Hợp đồng: hợp đồng trọn gói.
2. Giá hợp đồng: _____ [*Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ*].
3. Phương thức thanh toán:
 - a. Hình thức thanh toán: chuyển khoản.
 - b. Thời hạn thanh toán 14 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ chứng từ hợp lệ được quy định tại mục c) điều này bao gồm:
 - c. Số lần thanh toán, giá trị thanh toán và chứng từ thanh toán:
- Tạm ứng:

Chủ đầu tư tạm ứng một khoản tiền tương đương với 30% Giá Hợp đồng, trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được 01 bản gốc bộ chứng từ nêu dưới đây:

- + Công văn đề nghị tạm ứng;
- + Bảo lãnh tạm ứng phù hợp với quy định tại **Mẫu F – Mẫu bảo lãnh** đính kèm hợp đồng, với giá trị tương ứng 30% của Giá Hợp đồng;
- + Bảo đảm thực hiện Hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 9 của Hợp đồng.

Số tiền tạm ứng này sẽ được Chủ đầu tư thu hồi ngay ở lần thanh toán đầu tiên và các lần thanh toán tiếp theo với tỷ lệ tạm ứng được thu hồi bằng với giá trị tương ứng của mỗi đợt thanh toán và được thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng.

Giá trị Bảo lãnh tạm ứng được khấu trừ từng đợt tương ứng với mức thu hồi tiền tạm ứng từ Nhà cung cấp.

Bảo lãnh tạm ứng được phát hành dưới hình thức bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang do một trong các ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, Agribank, BIDV và MB.

- Thanh toán:

Thanh toán 80% giá trị khối lượng công việc hoàn thành và khấu trừ tạm ứng theo tỷ lệ thanh toán tương ứng.

Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà cung cấp trong vòng 14 ngày sau khi Chủ đầu tư nhận được đầy đủ 01 bản gốc hồ sơ thanh toán, bao gồm:

- + Công văn đề nghị thanh toán của Nhà cung cấp;
- + Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán của Nhà cung cấp cần thể hiện các nội dung: giá trị công việc hoàn thành theo từng đợt, giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà cung cấp;

- + Biên bản xác nhận nghiệm thu khối lượng hoàn thành từng đợt.
- + Hóa đơn GTGT tương ứng 100% giá trị khối lượng công việc hoàn thành.
- Quyết toán: Khi toàn bộ đơn hàng được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng theo đúng quy định của pháp luật và theo đúng các quy định của Hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán giá trị còn lại của Hợp đồng cho Nhà cung cấp theo Quyết toán A-B trong vòng 14 ngày sau khi Chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ bao gồm:
 - + Công văn đề nghị thanh toán của Nhà cung cấp ;
 - + Hoá đơn thuế GTGT tương ứng 100% giá trị còn lại;
 - + Bảo lãnh bảo hành của ngân hàng bằng 5% giá trị quyết toán Hợp đồng;
 - + Biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao công trình đưa vào sử dụng;
 - + BB bàn giao Hồ sơ hoàn công công trình được các Bên ký xác nhận;
 - + Biên bản xác định và phê duyệt khối lượng công việc phát sinh (nếu có);
 - + Biên bản xác định đơn giá điều chỉnh được các Bên xác nhận (nếu có);
 - + Quyết toán A-B được các Bên ký xác nhận.
 - + Biên bản quyết toán và thanh lý Hợp đồng được các Bên ký xác nhận.

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: _____ [*Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu của HSMCG và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*].

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:
 - Bổ sung khối lượng công việc hợp lý có đơn giá trong hợp đồng.
 - Bổ sung khối lượng công việc hợp lý chưa có đơn giá trong hợp đồng.
 - Các trường hợp bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng xây dựng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép như: Thiên tai, sự cố môi trường, dịch họa, hỏa hoạn và các yếu tố bất khả kháng khác.
2. Trường hợp phát sinh khối lượng ngoài phạm vi hợp đồng, (i) nếu hợp đồng có đơn giá thì áp dụng đơn giá hợp đồng; hoặc (ii) nếu hợp đồng chưa có đơn giá, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trước khi thực hiện và phải phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan về việc quản lý chi phí xây dựng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: thư bảo lãnh do một trong các ngân hàng VCB, Vietinbank, BIDV, Argibank, MB hoặc đặt cọc.
 - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.
 - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____ [*thời gian dự kiến bàn giao công trình cộng thêm 30 ngày*].
2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.
 3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: _____ [*Ghi thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu của đơn hàng*].

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:
 - a. Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;
 - b. Bên B bị phá sản, giải thể;
 - c. Các hành vi khác (nếu có).
2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.
3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Giám sát thi công

- Bên A tự thực hiện công việc giám sát thi công.
- Bộ phận giám sát có trách nhiệm thực hiện các công việc nêu trong hợp đồng.
- Bộ phận giám sát có thể đưa ra chỉ dẫn cho Bên B về việc thi công xây dựng công trình và sửa chữa sai sót, mà những chỉ dẫn này không trái với thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Hợp đồng vào bất kỳ lúc nào. Bên B phải tuân theo các chỉ dẫn của bộ phận giám sát.

- Trường hợp Bên A thay đổi bộ phận giám sát, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B.

Điều 12. Vật tư, máy móc, thiết bị

- Nhà cung cấp phải đảm bảo tất cả vật tư, máy móc, thiết bị sử dụng cho công trình đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật và được kiểm định theo quy định của pháp luật.
- Chủ đầu tư sẽ kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị tại nơi khai thác, nơi sản xuất hoặc tại công trường vào bất kỳ thời điểm nào.
- Nhà cung cấp phải đảm bảo bố trí cán bộ và các điều kiện cần thiết cho việc kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị nêu trên.

Điều 13. Bảo hành, sửa chữa, khắc phục sai sót

- Nhà cung cấp bảo đảm thực hiện chế độ bảo hành đối với công trình như đã nêu trong HSCG.
- Kể từ ngày hoàn thành cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình, chủ đầu tư sẽ thông báo cho nhà cung cấp về các sai sót trong công trình. Thời hạn bảo hành công trình phải được gia hạn cho đến khi các sai sót được sửa chữa xong.
- Nhà cung cấp phải có trách nhiệm cử nhân sự đến khắc phục trong thời gian 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Nhà máy qua (Điện thoại/Email/Công văn). Việc sửa chữa các sai sót này sẽ thực hiện theo quy trình bảo hành (nếu có) nhưng phải được bắt đầu thực hiện trong vòng không quá 14 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các sai sót này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà cung cấp không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một tổ chức khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này. Nếu nhà cung cấp không hoàn thành việc sửa chữa sai sót trong khoảng thời gian 40 ngày kể từ khi nhận được thông báo sai sót thì chủ đầu tư có quyền thuê tổ chức khác (bên thứ ba) khắc phục sai sót.
- Toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa, khắc phục để chi trả cho bên thứ ba/các bên liên quan sẽ được Chủ đầu tư thông báo cho Nhà cung cấp giá trị trên; Nhà cung cấp có nghĩa vụ phải hoàn trả lại toàn bộ chi phí này trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm nhận được thông báo.

Điều 14. Bảo hiểm công trình.

1. Bằng chi phí của mình, Nhà cung cấp phải có trách nhiệm thu xếp mua và duy trì tất cả các loại bảo hiểm cần thiết theo quy định của pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn các loại bảo hiểm sau:
 - Bảo hiểm cho nhân sự của nhà cung cấp tham gia thực hiện công việc;
 - Bảo hiểm tài sản cho vật tư, vật liệu, thiết bị máy móc xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý của nhà cung cấp;

- Bảo hiểm tổn thất vật chất và trách nhiệm đối với bên thứ ba đối với các phương tiện thiết bị, máy móc phục vụ thi công xây dựng công trình với phạm vi bảo hiểm và mức trách nhiệm theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba đối với tổn thất vật chất và thương tật thân thể của bên thứ ba phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình.

(Nhà cung cấp phải giao nộp cho Chủ đầu tư các chứng từ bảo hiểm này khi được Chủ đầu tư yêu cầu. Trong trường hợp nhà cung cấp không mua hoặc mua không đủ các loại bảo hiểm nêu trên thì Tổng thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm, bồi thường các thiệt hại do nguyên nhân này gây ra).

2. Tất cả những thiệt hại, mất mát thuộc mức miễn thường và các khoản thiệt hại vượt mức trách nhiệm của các đơn bảo hiểm đều thuộc trách nhiệm của Nhà cung cấp và do Nhà cung cấp chi trả.
3. Quy định nêu trên cũng có hiệu lực đối với các Nhà cung cấp phụ và Nhà cung cấp phải ràng buộc các Nhà cung cấp phụ mua các loại hình bảo hiểm như trên cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý, sở hữu của Nhà cung cấp.
4. Trong trường hợp có sửa đổi, bổ sung, gia hạn Hợp đồng làm ảnh hưởng tới thời hạn và giá trị được bảo hiểm, Nhà cung cấp có trách nhiệm sửa đổi và bổ sung những điều khoản trong Hợp đồng bảo hiểm tương ứng.
5. Trường hợp Nhà cung cấp không tuân thủ những điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm được thực hiện căn cứ theo Hợp đồng, Nhà cung cấp phải bồi thường cho Chủ đầu tư toàn bộ các chi phí để giải quyết các khiếu nại do việc không tuân thủ đó gây ra.
6. Nhà cung cấp có trách nhiệm thông báo cho Công ty bảo hiểm trong trường hợp xảy ra các sự cố đối với các đối tượng được bảo hiểm và làm các thủ tục cần thiết để nhận tiền từ Công ty bảo hiểm. Cho tới khi Giấy chứng nhận hoàn thành Hợp đồng được ban hành, mọi rủi ro liên quan đến các thiệt hại, tổn thất, khiếm khuyết của Công trình hoàn toàn do Nhà cung cấp chịu.
7. Nhà cung cấp phải mua và duy trì các loại bảo hiểm cần thiết khác theo quy định hiện hành để đảm bảo cho hoạt động của mình.

Điều 15. Nghiệm thu, hoàn công

Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành hiện hành. Biên bản nghiệm thu phải được đại diện chủ đầu tư, tư vấn giám sát và nhà cung cấp ký xác nhận.

Điều 16. Phạt vi phạm

Nhà cung cấp vi phạm về thời hạn thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Chủ đầu tư gây ra, Nhà cung cấp sẽ chịu phạt mức phạt bằng 0.2% (không phẩy hai phần trăm) giá trị của phần bị vi phạm cho 1 ngày chậm. Tổng số tiền phạt không quá 8% (tám phần trăm) giá trị hợp đồng.

Điều 17. Bồi thường.

Nhà cung cấp phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

- Tổn hại thân thể, bệnh tật, ốm đau hay qua đời của bất cứ người nào xảy ra trong hoặc ngoài quá trình tiến hành hoặc do nguyên nhân của thi công và hoàn thành Công trình và sửa chữa sai sót, trừ phi có thể quy cho việc cầu thả, cố ý làm hoặc vi phạm hợp đồng bởi Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư, hoặc bất kỳ đại diện riêng nào của họ; và
- Hỏng hóc hay mất mát của bất cứ tài sản nào, là bất động sản hay của cá nhân (không phải là Hạng mục Công trình) ở phạm vi mà những hỏng hóc hay mất mát này phát sinh từ hoặc trong quá trình tiến hành hoặc do nguyên nhân của thi công và hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót.

Điều 18. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.
2. Trường hợp tranh chấp, phát sinh liên quan đến hợp đồng không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải bởi đại diện có thẩm quyền của hai bên, thì sau 30 ngày kể từ ngày 01 bên có thông báo rằng tranh chấp, phát sinh từ/liên quan đến hợp đồng không thể giải quyết bằng thương lượng, hòa giải bởi đại diện có thẩm quyền của hai bên, một trong hai bên có quyền thực hiện thủ tục tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền để tranh chấp được giải quyết theo quy định pháp luật.

Điều 19. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ có đầy đủ chữ ký của các Bên và khi Bên A nhận được bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Bên B.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành ____ bộ, chủ đầu tư giữ 03 bộ, nhà cung cấp giữ ____ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ CUNG CẤP**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

⁽¹⁾ Hợp đồng mẫu chỉ mang tính chất tham khảo, các điều khoản chi tiết có thể thay đổi trong quá trình thương thảo Hợp đồng khi đạt được sự thỏa thuận của các Bên.

PHỤ LỤC A – PHẠM VI CÔNG VIỆC (YÊU CẦU ĐƠN HÀNG)

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu nêu trong HSCG và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

PHỤ LỤC B – TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu nêu trong HSCG và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

PHỤ LỤC C – NHÂN SỰ CHỦ CHỐT CỦA NHÀ CUNG CẤP

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu nêu trong HSCG và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

PHỤ LỤC D - BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm ____)

Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu nêu trong HSMCG, HSCG và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc.

Giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng chào giá theo quy định và chi phí dự phòng.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP

*[ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu]*

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

*[ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu]*

PHỤ LỤC E - DANH SÁCH CÁC NHÀ CUNG CẤP PHỤ

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm ____)

Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu nêu trong HSCG và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

A. KÊ KHAI CHI TIẾT NHÀ SẢN XUẤT/NHÀ CUNG CẤP

STT	Hạng mục	Nhà sản xuất/nhà cung cấp	Xuất xứ
Vật liệu chính			
1			
2			
3			
4			
5			
6			

B. KÊ KHAI CHI TIẾT NHÀ CUNG CẤP PHỤ

STT	Hạng mục	Nhà sản xuất/Nhà cung cấp phụ	Ghi chú
Thi Công xây dựng			
1			

PHỤ LỤC F – MẪU BẢO LÃNH

Mẫu số 11

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [ghi tên Chủ đầu tư]

(sau đây gọi là Chủ đầu tư)

Theo đề nghị của ____ [ghi tên Nhà cung cấp] (sau đây gọi là Nhà cung cấp) là Nhà cung cấp đã trúng chào giá đơn hàng ____ [ghi tên đơn hàng] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị và xây lắp cho đơn hàng trên (sau đây gọi là hợp đồng); (2)

Theo quy định trong HSMCG (hoặc hợp đồng), Nhà cung cấp phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [ghi tên của ngân hàng] ở ____ [ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ] có trụ sở đăng ký tại ____ [ghi địa chỉ của ngân hàng(3)] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà cung cấp với số tiền là ____ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng như yêu cầu quy định tại *Mục 4 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang, không yêu cầu Nhà cung cấp phải xem xét trước, cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo Nhà cung cấp vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____.(4)

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tài chính

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của ____ [ghi tên Nhà cung cấp] (sau đây gọi là Nhà cung cấp) là Nhà cung cấp trúng thầu đơn hàng ____ [ghi tên đơn hàng] đã ký hợp đồng số [ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 5 ĐKCT.

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG ⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [ghi tên Chủ đầu tư]

(sau đây gọi là Chủ đầu tư) ~~gạch chân~~

[ghi tên hợp đồng, số hợp đồng]

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng, ____ [ghi tên và địa chỉ của Nhà cung cấp] (sau đây gọi là Nhà cung cấp) phải nộp cho Chủ đầu tư một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Nhà cung cấp sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng ____ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [ghi tên của ngân hàng] ở ____ [ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ] có trụ sở đăng ký tại ____ [ghi địa chỉ của ngân hàng(2)] (sau đây gọi là “ngân hàng”), theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu Nhà cung cấp phải xem xét trước, thanh toán cho Chủ đầu tư khi Chủ đầu tư có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá ____ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng như yêu cầu quy định tại Mục 4 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp].

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan đến hợp đồng được ký giữa Nhà cung cấp và Chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Chủ đầu tư thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều 5 của Hợp đồng sau khi Nhà cung cấp xuất trình văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Nhà cung cấp nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho đến ngày ____ tháng ____ năm ____ (3) hoặc khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo ngày nào đến sớm hơn.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ điều kiện cụ thể của đơn hàng mà quy định phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 35.1 ĐKCT.

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ngày quy định tại Mục 35 ĐKCT.

BẢO LÃNH BẢO HÀNH

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Kính gửi: _____ [ghi tên Chủ đầu tư]

(sau đây gọi là Chủ đầu tư)

Theo đề nghị của _____ [ghi tên Nhà cung cấp] (sau đây gọi là Nhà cung cấp) là Nhà cung cấp đã trúng thầu gói thầu _____ [ghi tên gói thầu];

Theo quy định trong hợp đồng, Nhà cung cấp phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc bảo hành;

Chúng tôi, _____ [ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại _____ [ghi địa chỉ của ngân hàng⁽¹⁾] (sau đây gọi là "Ngân hàng"), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà cung cấp với số tiền là _____ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng như yêu cầu quy định tại Mục 4 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang, không yêu cầu Nhà cung cấp phải xem xét trước, cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____ [ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo Nhà cung cấp vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày _____ tháng _____ năm _____.⁽²⁾

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Địa chỉ ngân hàng: Ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ. (2) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu bảo hành là 12 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao + 30 ngày.

PHỤ LỤC G - DANH SÁCH CÁC NHÀ CUNG CẤP

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

1. KÊ KHAI CHI TIẾT NHÀ SẢN XUẤT/NHÀ CUNG CẤP

STT	Hạng mục	Nhà sản xuất/nhà cung cấp	Xuất xứ
Vật liệu chính			
1			
2			
.....			